TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 416/2019/HC-PT Ngày 28 - 6 - 2019 V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ức Minh Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 382/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 901/2018/QĐPT-HC ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

2. Ông Phan D, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 4E (nay số 28) BTX, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà H: Bà Lê Thị Yến V, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: 272 BTX, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng *(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Cao T, Văn phòng Luật sư BT, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc Tr, Chức vụ: Phó Chủ tịch *(theo Văn bản ủy quyền số 822/UBND ngày 07/02/2018-vắng mặt).*

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Đức Tr1, chức vụ Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ĐL (có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L, Chức vụ: Phó Chủ tịch *(theo Văn bản ủy quyền số 7157/UBND-TD ngày 24/10/2017- vắng mặt).*

- *Người kháng cáo:* Ông Phan D, bà Hoàng Thị H.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện, ông Phan D và bà Hoàng Thị H do bà Lê Thị Yến V đại diện trình bày:* Diện tích đất 40m^2 tại số 4E (nay là số 28) BTX, Phường 2, thành phố ĐL nguồn gốc do ông D khai phá từ năm 1975, sau đó dựng tạm căn nhà bằng gỗ để ở. Trong quá trình sử dụng đất, người khởi kiện đã nộp thuế nhà đất từ năm 1995 đến năm 2011, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2012 đến năm 2016. Ngày 14/8/2016, ông D đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng UBND thành phố ĐL không chấp nhận tại văn bản số 6966/UBND ngày 21/10/2016. Không đồng ý với văn bản này, người khởi kiện khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố ĐL giải quyết tại Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 28/03/2017, có nội dung không chấp nhận khiếu nại. Không đồng ý với Quyết định số 979/QĐ-UBND, người khởi kiện tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết tại Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 22/8/2017, có nội dung không chấp nhận khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 979/QĐ-UBND. Vì vậy, ông D, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định số 979/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố ĐL và Quyết định số 1858/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố ĐL trình bày:* Theo bản đồ địa chính năm 1996; sổ mục kê lưu giữ tại Phường 2, thành phố ĐL thể hiện diện tích 902,3m^2 thửa 74 bản đồ 15 tọa lạc số 4E BTX không có cá nhân, tổ chức kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Nguồn gốc thửa đất trên do Nhà nước quản lý, loại nhà đất vắng chủ. Năm 1979, Nhà nước giao cho Phân viện Khoa học ĐL thuê làm văn phòng làm việc, tạm thời bố trí chỗ ở cho cán bộ, viên chức. Năm 1986, UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi nhà đất này để sử dụng vào việc khác theo Quyết định số 423/QĐ/UB ngày 05/7/1986. Năm 1997, UBND tỉnh Lâm Đồng giao nhà, đất này cho Trung tâm Quản lý nhà thành phố ĐL quản lý cho thuê theo Quyết định số 1947/QĐ/UB ngày 12/12/1997. Người khởi kiện cho rằng diện tích đất 40m^2 do khai phá là không có căn cứ, việc kê khai nộp thuế không đồng nghĩa là đương nhiên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc xác nhận người khởi kiện quản lý canh tác sử dụng đất ổn định cũng không có căn cứ. Ngày

09/5/2007, UBND thành phố ĐL cấp giấy phép xây dựng tạm số 15/GPXD cho người khởi kiện được phép sửa chữa cải tạo, duy tu, chống xuống cấp trên nền hiện trạng, nhà ở gia đình dạng kiến trúc liên kế sân vườn, diện tích 40.8m^2 chỉ có ý nghĩa tạm sử dụng, giải quyết về chỗ ở. Do vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- *Người bị kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:* Diện tích đất người khởi kiện xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần của căn nhà do Nhà nước quản lý diện nhà vắng chủ nên Chủ tịch UBND thành phố ĐL không chấp nhận là đúng pháp luật. Quyết định số 1858/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng là đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án số 03/2018/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 164, 191; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án,

Xử:

Bác đơn khởi kiện của người khởi kiện vợ chồng bà Hoàng Thị H, ông Phan D về yêu cầu hủy các Quyết định số 979/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố ĐL; Quyết định số 1858/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/5/2018, ông Phan D và bà Hoàng Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 25/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và bà H, hủy các Quyết định số 979/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố ĐL và Quyết định số 1858/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị; ông D, bà H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện uỷ quyền của ông D, bà H trình bày: Ông D khai phá và sử dụng phần đất hiện nay từ năm 1975, sau đó làm nhà gỗ để ở. Năm 2007, UBND thành phố ĐL cấp phép xây dựng nên ông D đã phá căn nhà gỗ, làm lại căn nhà 2 tầng bằng gạch, bê tông như hiện nay. Gia đình ông D, bà H đã sử dụng ổn định cho đến nay, không có tranh chấp, được UBND Phường 2 xác nhận nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, bà H trình bày: Gia đình ông D sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, được UBND Phường 2 xác nhận. Diện tích đất xin cấp giấy chứng nhận tuy có nhỏ hơn diện tích được tách thửa theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng nhưng do thửa đất được hình thành trước năm 2008 nên vẫn đủ điều kiện

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trung tâm Quản lý Nhà thành phố ĐL xác định Nhà nước không còn quản lý thửa đất 74, tờ bản đồ số 15. Năm 2008, UBND thành phố ĐL cấp phép xây dựng nên gia đình ông D đã xây dựng nhà kiên cố như hiện nay, đã sinh sống ổn định, có đăng ký kinh doanh tại căn nhà trên. Việc Chủ tịch UBND thành phố ĐL và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận khiếu nại của ông D, bà H tại Quyết định số 979 và 1858 là trái pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Quyết định số 979, số 1858 nêu trên và công văn số 6966/UBND của UBND thành phố ĐL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố ĐL trình bày: Phần đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc đất công. UBND thành phố ĐL chỉ cấp phép xây dựng tạm cho gia đình ông D năm 2008. Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng thì diện tích xin cấp giấy chứng nhận nhỏ hơn 40m^2, đồng thời vi phạm khoảng lùi quy định tại Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng nên Chủ tịch UBND thành phố ĐL không chấp nhận khiếu nại của ông D, bà H là đúng. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Quyết định 979 xác định là đất công, Quyết định 1858 xác định không đủ điều kiện về diện tích xây dựng nên không cấp giấy chứng nhận cho ông D, bà H là không đúng. Vì thực tế, gia đình ông D đã sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp, được UBND Phường 2 xác nhận nên theo quy định của Luật Đất đai 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì ông D, bà H đủ điều kiện cấp giấy đối với diện tích đất hiện nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D, bà H; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định 979, Quyết định 1858 và công văn số 6966/UBND của UBND thành phố ĐL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Phan D, bà Hoàng Thị H và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai" và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét các Quyết định số 979/QĐ-UBND và Quyết định số 1858/QĐ-UBND bị khiếu kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Ngày 21/10/2016, UBND thành phố ĐL ban hành công văn số 6966/UBND có nội dung không chấp nhận việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D, bà H đối với diện tích 40,8m^2 tại địa chỉ số 4E BTX, Phường 2, thành phố ĐL. Không đồng ý, bà H

khiếu nại và ngày 28/3/2017, Chủ tịch UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà H đối với văn bản số 6966/UBND. Bà H tiếp tục khiếu nại và ngày 22/8/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1858/QĐ-UBND, có nội giữ nguyên Quyết định số 979/QĐ-UBND. Như vậy, các việc ban hành quyết định bị khiếu kiện là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Biên lai đóng thuế nhà đất từ năm 1995 đến 2004 (bút lục 49-58) đều thể hiện ông D nộp thuế đối với diện tích 40m^2 tại nhà số 4E BTX. Tại Giấy phép xây dựng tạm ngày 09/5/2007 của UBND thành phố ĐL (bút lục 63), có nội dung: Ông D được sửa chữa, cải tạo duy tu chống xuống cấp nên nhà hiện trạng là "Nhà ở gia đình dạng kiến trúc thiết kế sân vườn, số tầng: 1 hầm, 1 trệt, diện tích 40m^2, thửa 74, tờ bản đồ số 15". Tại Biên bản xác định ranh giới ngày 8/8/2016 (bút lục 85) và Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 01/9/2016 (bút lục 86) thể hiện ông D sử dụng đất ổn định và không có tranh chấp. Báo cáo số 94/BC-UBND ngày 20/9/2016 của UBND Phường 2 (bút lục 89) cũng thể hiện ông D sử dụng đất ổn định và không có tranh chấp. Tại Công văn số 301/CV-TTQLN ngày 31/8/2016 của Trung tâm Quản lý Nhà thành phố ĐL xác nhận: Ông D xây nhà tạm, sử dụng từ 1975 đến nay và nhà nước không quản lý thửa 74 do đã bán hoá giá nhà cho các hộ thuê theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ.

[2.2.2] Ngày 16/4/2015, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND quy định diện tích đất tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tại khoản 1 Điều 1; điểm a khoản 1 Điều 3 quy định diện tích đất tối thiểu được tách thửa khi hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục tách thửa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với nhà phố là 40m^2; khoản 1 Điều 5 quy định thửa đất được hình thành trước ngày 24/3/2008 mà có diện tích đất nhỏ hơn diện tích đất tối thiểu được tách thửa nhưng đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì được cấp giấy chứng nhận. Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thể hiện: Phía sau nhà bà H là khu tập thể (G1, G2, B3) và sân chung đã được Nhà nước hoá giá nhà, các hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2005. Tại Công văn số 431/CCTT/VPĐKĐĐ ngày 17/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố ĐL xác nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ được bán hoá giá nhà do UBND tỉnh Lâm Đồng và UBND thành phố ĐL cấp từ năm 1998 đến 2005 đều thuộc thửa 74, tờ bản đồ số 15. Như vậy, thực tế thửa 74 không còn nguyên trạng như khi Nhà nước quản lý. Thửa đất này do ông D, bà H sử dụng được hình thành trước năm 2008 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng thì diện tích 40m^2 nêu trên không vi phạm quy định về tách thửa.

[2.2.3] Đối chiếu quy định nêu trên thì ông D, bà H đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai

năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với diện tích 40m^2 tại số 4E BTX.

[2.2.4] Hồ sơ vụ án thể hiện: Ông D, bà H xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 40m^2 tại số 4E BTX, không có yêu cầu xin cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trên diện tích đất trên. Trong các trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì không có quy định đủ điều kiện cấp phép xây dựng mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hơn nữa, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, còn việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, sau khi người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Như vậy, Công văn số 6966/UBND, Quyết định số 979/QĐ-UBND và Quyết định số 1858/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 40m^2 nêu trên là không đúng pháp luật về đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định nêu trên đúng trình tự thủ tục, nội dung hợp pháp là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của ông D, bà H, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Chủ tịch UBND thành phố ĐL và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phải chịu án phí sơ thẩm. Ông D, bà H không phải chịu án phí phúc thẩm. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, ông D và bà H tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Phan D và bà Hoàng Thị H.

3. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan D và bà Hoàng Thị H.

- Hủy Công văn số 6966/UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về việc giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bà Phan D - Hoàng Thị H.

- Hủy Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông bà Phan D- Hoàng Thị H (lần hai).

5. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố ĐL thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về đất đai trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan D, bà Hoàng Thị H đối với diện tích 40m^2 tại số 4E (nay là số 28) đường BTX, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Về án phí:

6.1 Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng mỗi người phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bà Hoàng Thị H và ông Phan D không phải chịu và được trả lại 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002899 ngày 06/10/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

6.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H, ông Phan D không phải chịu và được trả lại mỗi người 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006792 ngày 04/5/2018, 0010106 ngày 17/7/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 6 năm 2019)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (án 08)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Đức Phương